

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 7 -2023

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

Bà Hoàng Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1976; ĐKKHKT và hiện trú tại: Thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1977; ĐKKHKT và hiện trú tại: Thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Anh H, chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/4/2023 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Nh được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã Q, huyện N, tỉnh Hải Hưng (nay là xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) vào ngày 15/02/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh được khoảng 3 năm thì chị Nh đưa các con về sống với bố mẹ đẻ,

nguyên nhân do chị Nh không tin tưởng anh về tình cảm vợ chồng. Đến năm 2004 sau khi bố chị Nh mất vợ chồng đã nói chuyện và cùng nhau sống tại nhà mẹ đẻ chị Nh. Trong thời gian vợ chồng sống cùng nhau vẫn có những mâu thuẫn, bất đồng trong công việc và tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, các con còn nhỏ nên vợ chồng không thông cảm được với nhau trong mọi công việc và chăm sóc con cái nên thường xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng bắt đầu từ năm 2017 khiến cho cuộc sống vợ chồng vô cùng căng thẳng, bế tắc, anh cũng cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên anh đã đi làm xa không cho chị Nh biết (năm 2019). Đến tháng 8 năm 2022 anh về và đã tìm gặp chị Nh, muốn chị Nh đưa các con về bên nội sống nhưng chị Nh không nghe. Trong thời gian anh đi làm xa vợ chồng cũng không liên lạc với nhau. Nhiều lần gia đình hai bên cũng động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 02/9/1999, Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 31/10/2006, Nguyễn Mạnh C – sinh ngày 10/4/2008, Nguyễn Duy Ph – sinh ngày 11/10/2015. Cháu H1 đã thành niên (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các cháu C, Tr và Ph vẫn sống cùng chị Nh. Khi ly hôn anh mong muốn được nuôi cháu C và Ph, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Việc chị Nh xin nuôi cả 3 con và yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng (4.500.000 đồng/tháng/3con) kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), anh đồng ý.

Về tài sản chung: Anh và chị Nh tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 6 năm 2023 bị đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Chị và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Hải Hưng (nay là xã Q, thành phố Hải Dương) vào ngày 15/02/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ham chơi thường xuyên cờ bạc, rượu chè, mặt khác còn không chung thủy trong tình cảm vợ chồng nên thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Cụ thể: Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh H được 3 năm thì chị về nhà bố mẹ đẻ sống. Đến năm 2001 chị đi nước ngoài làm kinh tế đến năm 2003 chị về nước. Năm 2004 bố đẻ chị mất chị nói chuyện với anh H vợ chồng về sống cùng mẹ chị anh H đồng ý. Tuy nhiên

trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra đánh cãi nhau. Năm 2019 anh H đi làm xa không cho chị biết đến tháng 8/2022 mới về nhưng không sống cùng chị. Trong thời gian anh H đi làm xa không gọi điện, quan tâm đến chị cùng các con, không gửi tiền nuôi các con. Khi anh H về có nói với chị “ *mày muốn về với tao thì theo tao về, thuyền theo lái gái theo chồng*” nhưng chị không về. Sau đó anh H cũng không nói hay tìm chị về để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh H xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 02/9/1999, Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 31/10/2006, Nguyễn Mạnh C – sinh ngày 10/4/2008, Nguyễn Duy Ph – sinh ngày 11/10/2015. Cháu H1 đã thành niên (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các cháu C, Tr và Ph vẫn sống cùng chị. Khi ly hôn chị xin nuôi cả ba con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng (4.500.000 đồng/tháng/3 con) kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ông Vũ Anh T– Trưởng thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương cho biết: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, xã N, tỉnh Hải Hưng (nay là xã Q, thành phố Hải Dương tỉnh Hải Dương) ngày 15/02/1997. Về nguyên nhân và thời gian cụ thể mâu thuẫn vợ chồng anh H chị Nh ông không nắm được, chỉ biết chị Nh đã đưa con về nhà bố mẹ để sống từ năm 2002 đến nay. Thời gian trước anh H đi làm ăn xa, không ở nhà gần đây (đầu năm 2023) mới thấy anh H về nhà nhưng vợ chồng không sống cùng nhau. Chị Nh và các con vẫn sống với mẹ đẻ tại H, xã Q, thành phố Hải Dương.

Tại phiên tòa: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị Nh, anh đồng ý để chị Nh nuôi 3 con, chị Nh đề nghị anh cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng (4.500.000 đồng/tháng/3 con) kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Quan điểm chị Nh: Chị Nh đồng ý ly hôn anh H, chị đề nghị khi ly hôn xin được nuôi cả 3 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng (4.500.000 đồng/tháng/3 con) kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Về tài sản và nợ chung:

không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.
- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa.
- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án.

- *Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, Điều 107, 108, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H, xử anh Nguyễn Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.

+ Về con chung: Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1999, Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 10/4/2008, Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 31/10/2006, Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 11/10/2015. Cháu H1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 10/4/2008, Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 31/10/2006, Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 11/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng/con/tháng. Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

+ Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là chị Nguyễn Thị Nh trú tại: thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh H, chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị Nh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh kết

hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Hải Hưng (nay là xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/02/ 1997, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã sống ly thân từ năm 2019, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có rạn nứt về tình cảm, không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án anh H xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nh không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nh. Chị Nh cũng nhất trí ly hôn.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị Nh là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh.

[6] Về quan hệ nuôi con : Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh có 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 02/9/1999, Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 31/10/2006, Nguyễn Mạnh C – sinh ngày 10/4/2008, Nguyễn Duy Ph – sinh ngày 11/10/2015. Cháu H1 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên anh H và chị Nh không đề nghị tòa án xem xét nên không phải giải quyết. Đối với cháu Tr, C, Ph: chị Nh xin được nuôi, Anh H đồng ý để chị Nh nuôi 3 con. Xét điều kiện hiện nay chị Nh và ba con đang sống cùng mẹ đẻ là chị Nh, các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ . Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Tr, C và Phong cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh đều có quan điểm, khi ly hôn anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh là 1.500.000đồng/tháng/con kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Xét quan điểm của anh H và chị Nh là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị Nh đều không yêu cầu giải

quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Nh được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung Nguyễn Việt Tr - sinh ngày 31/10/2006, Nguyễn Mạnh C – sinh ngày 10/4/2008, Nguyễn Duy Ph – sinh ngày 11/10/2015 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Nh 1.500.000đồng/ tháng/con (4.500.000 đồng/tháng/3 con) kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^d theo biên lai

số AA/2021/0002788 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh H phải nộp 300.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; Tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;
- UBND xã Q, **thành phố Hải Dương,**
tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện